

SỰ MỞ RỘNG CÁC QUAN HỆ QUỐC TẾ CỦA CỘNG ĐỒNG CHĂM ISLAM Ở VIỆT NAM HIỆN NAY VÀ MỘT SỐ VẤN ĐỀ ĐẶT RA

***Tóm tắt:** Một trong những đặc trưng của cộng đồng Chăm Islam ở Việt Nam là luôn duy trì các quan hệ với các cộng đồng Chăm Islam giáo quốc tế. Các hoạt động này có xu thế trở nên đa dạng, được đẩy mạnh và mở rộng trong bối cảnh đất nước tăng cường hội nhập quốc tế. Qua các dữ liệu định tính và định lượng thu thập được trong các năm 2018-2019, bài viết này cung cấp những kết quả nghiên cứu mới về các hoạt động giao lưu quốc tế của cộng đồng Chăm Islam ở Việt Nam. Chúng tôi chủ yếu phân tích hai loại hình chính là quan hệ quốc tế theo mục đích tôn giáo và quan hệ quốc tế theo các mục đích thế tục. Bài viết cũng nêu một số vấn đề đang đặt ra trong lĩnh vực quản lý nhà nước về tôn giáo và với cộng đồng Chăm Islam ở Việt Nam khi các hoạt động quan hệ quốc tế được mở rộng.*

***Từ khóa:** Islam giáo; cộng đồng Chăm; quan hệ quốc tế; Chăm Islam; Việt Nam.*

Dẫn nhập

Người Chăm là một dân tộc thiểu số trong 53 dân tộc thiểu số ở Việt Nam. Người Chăm sinh sống theo các cộng đồng, dù khác biệt bởi tôn giáo, tín ngưỡng, cơ bản vẫn là quần tụ và giữ liên hệ chặt

* Viện Nghiên cứu Tôn giáo, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.

Bài viết là sản phẩm của đề tài cấp Nhà nước: *Cộng đồng Islam giáo ở Việt Nam hiện nay: Thực trạng, xu hướng biến đổi và gợi ý chính sách* do Viện Nghiên cứu Tôn giáo, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam chủ trì, PGS.TS. Chu Văn Tuấn làm chủ nhiệm.

Ngày nhận bài: 04/01/2021; Ngày biên tập: 31/3/2021; Duyệt đăng: 16/4/2021.

chẽ với nhau, trên các cơ sở như dân tộc, ngôn ngữ, văn hóa truyền thống, và phương thức làm ăn kinh tế. Theo số liệu Tổng điều tra thực trạng kinh tế-xã hội của 53 dân tộc thiểu số ở Việt Nam năm 2019 của Tổng cục Thống kê, tổng dân số người Chăm là 178.948 người, trong đó nam là 87.838 người, nữ là 91.110 người, 46.573 hộ gia đình, trung bình 4 người/hộ; 57,9% hộ gia đình có sử dụng internet. Trong 10 năm từ 2009 đến 2019, tỷ lệ tăng dân số người Chăm là 1,01%¹. Đây là tỷ lệ không cao.

Cũng theo kết quả của cuộc Tổng điều tra nói trên, về học vấn, tỷ lệ người Chăm từ 15 tuổi trở lên biết đọc và biết viết chữ dân tộc của mình là 18,7%, nằm ở nhóm trên trong so sánh với tất cả các dân tộc thiểu số khác ở lĩnh vực này. Tỷ lệ người Chăm từ 15 tuổi trở nên biết đọc biết viết chữ phổ thông là 80,8%. Tỷ lệ đi học đến trình độ Trung học phổ thông là 52,9% và trình độ học đại học trở lên là 4,2%. Như vậy, có thể thấy số người có trình độ đại học trở lên không nhiều. Người Chăm là một trong ba dân tộc thiểu số có tỷ lệ tham gia lực lượng lao động thấp nhất (75,1%), cùng với dân tộc Khmer và dân tộc Hoa. Cuộc điều tra cũng cho thấy Người Chăm cũng thuộc nhóm 5 dân tộc thiểu số có tỷ lệ tham gia lao động giản đơn (nông, lâm nghiệp, thủy sản) thấp nhất (49,7%). Điều này phần nào phản ánh sự đa dạng hóa ngành nghề tạo thu nhập của người Chăm trong bối cảnh kinh tế hiện nay.

Về địa bàn cư trú, người Chăm ở Việt Nam chủ yếu thấy ở các tỉnh từ Nam Trung Bộ vào phía Nam, bao gồm Bình Định, Phú Yên, Khánh Hòa, Ninh Thuận, Bình Thuận, Bình Phước, Đồng Nai, Tây Ninh, An Giang và Thành phố Hồ Chí Minh. Ngoài ra, người Chăm còn hiện diện ở một số tỉnh thuộc Tây Nguyên và các tỉnh, thành khác nhưng với số lượng không đáng kể. Các cộng đồng Chăm Islam giáo ở Việt Nam lớn nhất tập trung ở Ninh Thuận, An Giang, và Thành phố Hồ Chí Minh.

Về ngôn ngữ, người Chăm sử dụng hệ Malay-Polynesia (ngữ hệ Nam Đảo) - hệ ngôn ngữ có thể tìm thấy ở các quốc gia vùng Đông Nam Á hải đảo và Thái Bình Dương, với một phần nhỏ của

châu Á lục địa. Do đó, người Chăm có thể dùng ngôn ngữ của mình trong giao tiếp ở mức đơn giản với người dân sống ở Malaysia hay Indonesia. Ngày nay, đa số người Chăm có thể nói tiếng Việt phổ thông.

Trong các cộng đồng người Chăm hiện nay ở Việt Nam, cộng đồng Chăm theo Islam giáo (ở Việt Nam thường gọi là người Chăm Islam – từ đây trở đi, bài viết sử dụng thuật ngữ Chăm Islam để chỉ cộng đồng này) vừa chia sẻ những đặc trưng của dân tộc Chăm, lại vừa có những đặc thù riêng được quy định bởi yếu tố tôn giáo. Islam giáo là một tôn giáo nhất thần, có nguồn gốc từ khu vực bán đảo Arab. Hiện nay, tôn giáo này có khoảng 1,8 tỷ tín đồ trên thế giới. Ở Việt Nam, tuyệt đại đa số tín đồ Islam giáo là người Chăm. Cộng đồng này có nhiều mối liên hệ quốc tế.

Bài viết này, dựa trên các dữ liệu thứ cấp là các báo cáo điều tra dân số của Tổng cục Thống kê, các nghiên cứu trong nước và quốc tế đã công bố về người Chăm theo Islam giáo và dữ liệu định tính và định lượng thu được từ các chuyến khảo sát của đề tài cấp Nhà nước *Cộng đồng Islam giáo ở Việt Nam hiện nay: Thực trạng, xu hướng biến đổi và gợi ý chính sách* do Viện Nghiên cứu Tôn giáo, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam chủ trì để trình bày và phân tích các quan hệ quốc tế của cộng đồng Chăm Islam trên hai phương diện chính là tôn giáo và thể tục.

1. Những quan hệ quốc tế vì mục đích tôn giáo

Những quan hệ này đã và vẫn là quan hệ cơ bản và phổ biến nhất giữa cộng đồng Islam giáo trong nước và các cộng đồng Islam giáo quốc tế. Về quan hệ dựa trên cơ sở niềm tin và thực hành tôn giáo hay vì mục đích tôn giáo, có thể phân chia thành 3 hình thức chính sau đây: *Học tập và trao đổi về Islam giáo; hành hương; nhận hỗ trợ cộng đồng.*

1.1. Học tập và trao đổi về Islam giáo

Đối với người Chăm Islam, việc có thể đọc và hiểu được Kinh Qur'an là rất quan trọng. Song đây là quá trình lâu dài, công phu,

phải bắt đầu từ đọc được tiếng nguyên gốc là tiếng Arab và hơn nữa là phải hiểu được bản chất và các lớp ý nghĩa của các thông điệp trong Kinh. Khảo sát của R. Nakamura năm 2008 ở Ninh Thuận cho biết người Chăm Islam ở Ninh Thuận kết nối với các cộng đồng Islam giáo khắp thế giới và nhận sự tài trợ của các du khách Islam giáo, và hỗ trợ tài chính từ các tổ chức Islam giáo nước ngoài. Những quan hệ quốc tế này thúc đẩy việc dạy học tiếng Anh cho học sinh Chăm Islam. Cũng theo nghiên cứu của R. Nakamura, trong cách nhìn của người Chăm Islam ở Ninh Thuận, người Chăm Islam ở An Giang được cho là đọc Kinh Qur'an giỏi hơn và cũng thuần thục hơn trong thực hành nghi lễ. Nhưng người Chăm Islam ở Ninh Thuận cũng cho rằng chỉ biết đọc mà không hiểu hết ý nghĩa, và thiếu tri thức khoa học thì có thể rơi vào tình trạng mê tín. Do đó, với người Chăm Islam ở Ninh Thuận, việc giáo dục cho con em được chú trọng nhiều hơn². Nhận xét này có thể đúng với thời điểm cuối những năm 2000. Hiện nay, khảo sát thực địa của đề tài chúng tôi cho thấy ở An Giang, các gia đình rất chú trọng việc học tập nói chung, học về Kinh Qur'an nói riêng của con cái họ.

Đối với học tập và trao đổi về Islam giáo, các hình thức chủ yếu là du học, tham gia thi diễn xướng Kinh Qur'an và tham gia hội thảo, hội nghị do các tổ chức Islam quốc tế tổ chức. Các hoạt động này diễn ra quanh năm và có điểm chung là dựa vào sự tài trợ của các tổ chức quốc tế. Báo cáo kết quả công tác quản lý Nhà nước về tôn giáo năm 2017 của tỉnh An Giang cho biết trong năm 2017, Ban Đại diện cộng đồng Islam giáo cử 01 tín đồ tham dự hội nghị nữ thanh niên Islam giáo tại Campuchia và cử 02 chức việc tham dự lễ hội Maulid Nabi Muhamad tại Bangkok, Thái Lan. Cùng trong năm này, 02 tín đồ Islam giáo được cử đi dự thi xướng Kinh Qur'an tại Brunei và có tín đồ được giới thiệu đi tham gia hoạt động giao lưu và học tập với tổ chức Islam Hồng Kông tại Hồng Kông³.

Về du học vì mục đích tôn giáo, dù những thông tin chúng tôi thu thập được chưa đồng đều, có thể nói đây là một trong những lĩnh vực khá sôi động, thể hiện cho giao lưu quốc tế của người

Chăm Islam ở Việt Nam hiện nay. Về cơ bản việc du học tập trung vào học tập giáo lý Islam, cũng được gọi là “học về đạo”. Khi chúng tôi hỏi một đại diện Ban quản trị thánh đường Islam giáo ở Châu Giang, An Giang thì được biết người Islam duy trì nguyên tắc đọc Kinh Qur’an bằng ngôn ngữ gốc, cầu nguyện bằng ngôn ngữ gốc, tức là tiếng Arab. Do đó, việc du học nghĩa là đến các quốc gia có giảng dạy về Thánh kinh bằng ngôn ngữ gốc này để học về giáo lý và đồng thời là học tiếng Arab khi ở trong nước chưa có nhiều lựa chọn. Các thế hệ này sau này sẽ là lực lượng kế thừa các chức sắc của Islam giáo ở Việt Nam, dưới các vai trò về dạy đạo, dạy ngôn ngữ Arab, giảng đạo, làm chủ nghi lễ và giao tiếp với các cộng đồng quốc tế. Bên cạnh đó, khi du học, người Chăm Islam thường chọn các quốc gia Islam giáo vì ở đó dễ dàng tìm kiếm đồ ăn Halal, có sẵn thánh đường để hành lễ mỗi ngày, và sự hỗ trợ của người Islam giáo khi cần thiết.

Lý do quan trọng không kém là các quốc gia Islam giáo thường có những hình thức tài trợ cho người theo Islam giáo. Từ kết quả khảo sát, chúng tôi thống kê được các quốc gia mà người Chăm thường du học về tôn giáo bao gồm: Malaysia, Indonesia, Thái Lan, Campuchia, Li-bi (Libya), Cô-oét (Kuwait), Thổ Nhĩ Kỳ, Các tiểu vương quốc A-rập thống nhất (UAE), và Ai Cập. Việc du học này diễn ra ở nhiều thang bậc, từ học ngắn hạn về giáo lý đến học đại học và sau đại học. Tính trên cả nước, vào thời điểm năm 2017, một số liệu cho biết đã có 50 sinh viên Chăm Islam đi học chuyên ngành Islam giáo học tại Đại học Islam giáo Madinah (Islamic university of Madinah) ở Saudi Arabia⁴.

Việc du học về giáo lý Islam không đồng đều trong mỗi năm, nhưng thường xuyên diễn ra. Một số thông tin thu thập được như sau: Theo Báo cáo của Ban quản trị Thánh đường Nurul Ehsaan (Đồng Nai), năm 2019, tại cộng đồng Islam ấp 4, xã Xuân Hưng, Đồng Nai có 29 em đi học giáo lý tại Malaysia với kinh phí do phía Malaysia hỗ trợ một phần và còn lại do gia đình đóng góp. Theo thông tin từ Ban Tôn giáo của Sở Nội vụ tỉnh Đồng Nai, tính đến

12/2019, trên địa bàn tỉnh có 44 trường hợp là học sinh, sinh viên là người Chăm đã xuất cảnh để du học ở nước ngoài. Trong số này, có 15 em du học nhờ tài trợ của cá nhân hay tổ chức tôn giáo trong và ngoài nước.

Khi du học về ngoại ngữ, con em người Chăm Islam chủ yếu học tiếng Arab và sau đó là tiếng Anh. Bên cạnh việc học về giáo lý Islam, các ngành nghề phổ biến mà con em Chăm Islam theo học chủ yếu là công nghệ thông tin, khoa học nông nghiệp, kỹ thuật (điện, cơ khí), sư phạm, tài chính-kinh tế, dược, y khoa.

Ở Ninh Thuận, theo báo cáo của Ban Đại diện Hồi giáo tỉnh, trong giai đoạn 2012-2017, trong cộng đồng Islam ở địa phương có 5 du học sinh tới Malaysia, trong số này 2 người nhận học bổng toàn phần từ IDB⁵ và 2 người du học tự túc, 1 người du học tự túc trình độ tiến sĩ, chuyên ngành ngôn ngữ Arab. Đồng thời, có 4 du học sinh ngành tôn giáo học nhận học bổng toàn phần của Nhà nước Ai Cập và du học ở Ai Cập (tuy nhiên chưa hoàn tất và phải về nước vì lý do khách quan). Ở Thành phố Hồ Chí Minh, năm 2017, có một trường hợp đầu tiên người Islam ở Việt Nam được nhận học bổng của trường đại học Darul Qur'an ở Malaysia để du học.

Trong quá trình thực hiện khảo sát của Đề tài, chúng tôi đã hỏi người Chăm về việc họ đã đi ra nước ngoài trong thời gian gần đây. Kết quả cho thấy có 524 người, chiếm 35 tổng số người được hỏi cho biết gia đình họ có thành viên đi nước ngoài. Chúng tôi hỏi rõ hơn về mục đích của việc đi nước ngoài. Dưới đây là các kết quả đáng chú ý:

Bảng 1: Mục đích đi nước ngoài của người Chăm Islam

Mục đích đi nước ngoài	Tần số (người)	Tỷ lệ (%)
<i>Mục đích trực tiếp liên quan đến tôn giáo</i>		
Đi hành hương	168	31.9
Du học	166	31.5
Đi thi diễn xướng kinh Qur'an	2	0.4
<i>Mục đích mang tính thế tục</i>		
Đi làm, buôn bán	164	31.2

Định cư	66	12.5
Đi du lịch	56	10.7
Kết hôn	25	4.8
Đoàn tụ gia đình, thăm thân	19	3.6
Khác	11	2.1

Nguồn: Dữ liệu khảo sát của đề tài, 2019.

Theo bảng số liệu trên, số gia đình có người đi hành hương chiếm 31,9% và số gia đình có người đi du học là 31,5% (bao gồm cả học về giáo lý, tức là mục đích thuần túy tôn giáo, và du học các ngành nghề thế tục). Một tỷ lệ rất nhỏ (0,4%) người được hỏi cho biết trong gia đình có người đi nước ngoài tham gia thi diễn xướng Kinh Qur'an. Đây là hoạt động giao lưu tôn giáo khá phổ biến. Tuy nhiên, tình hình dịch bệnh Covid 19 là nguyên nhân giảm tỷ lệ người đi nước ngoài theo hình thức này trong năm 2019.

Dưới đây là kết quả khảo sát về ngành nghề mà người đi nước ngoài chọn.

Bảng 2: Ngành đào tạo khi ra nước ngoài du học

Ngành được đào tạo khi du học	Tần số (người)	Tỷ lệ (%)
Học đạo	124	74.7
Tài chính, ngân hàng, kế toán, kinh tế, kinh doanh,...	22	13.2
Học ngoại ngữ	13	7.8
Khoa học xã hội và nhân văn	7	4.2
Sư phạm	6	3.6
Khoa học tự nhiên	5	3.0
Công nghệ thông tin	4	2.4
Khác	6	1.6

Như vậy, số người đi học đạo, tức là học về giáo lý, giáo luật Islam giáo, chiếm tỷ lệ cao nhất, với 74.7%. Tỷ lệ cao thứ hai là số người học về tài chính, ngân hàng, kinh tế, kinh doanh, với 13.2%. Các ngành còn lại chiếm tỷ lệ rất thấp, không đáng kể. Điều này cho thấy sự bất cân bằng trong lựa chọn ngành nghề khi du học, đồng thời là sự đề cao đối với việc đi học vì mục đích trực tiếp liên quan đến tôn giáo. Điều này cũng có nghĩa rằng người Chăm khi đi

nước ngoài du học vẫn chưa ưu tiên cho những ngành nghề nhằm thúc đẩy sinh kế của mình.

Khi so sánh tương quan giữa 3 địa phương là An Giang, Thành phố Hồ Chí Minh và Ninh Thuận qua 3 hình thức mà tại đó người Chăm có những quan hệ quốc tế nổi bật là du học, hành hương và đi làm, chúng tôi rút ra một số nhận xét sau.

Về du học, ở Ninh Thuận, kết quả khảo sát cho thấy gia đình có người đi nước ngoài vì mục đích du học chiếm tỷ lệ cao nhất, với 39,1%, so với 32% của Thành phố Hồ Chí Minh và 27,7% ở An Giang. Như chúng tôi đã đề cập ở trên, trong số những người đi du học, tuyệt đại đa số là đi học về Islam giáo. Những kết quả trên cho thấy cộng đồng Chăm Islam ở Ninh Thuận đề cao việc học về Islam giáo ở nước ngoài hơn so với hai cộng đồng còn lại. Điều này có thể là do nhu cầu đẩy mạnh chuẩn hóa tri thức chính thống về Islam giáo ở cộng đồng Chăm Islam Ninh Thuận, nơi tiếp nhận Islam giáo chính thống muộn hơn so với An Giang và Thành phố Hồ Chí Minh.

Về làm ăn, buôn bán ở nước ngoài, kết quả cho thấy cộng đồng Chăm Islam ở An Giang có tỷ lệ cao nhất (31,7%), sau đó là Ninh Thuận (21%) và Thành phố Hồ Chí Minh (16%). Có thể tạm lý giải rằng, An Giang là tỉnh có đường biên giới với Campuchia, và cộng đồng Chăm Islam ở đây thường có giao dịch thương mại qua biên giới (chủ yếu là bán hàng rong) với cộng đồng Chăm hoặc Khmer ở Campuchia. Trong khi đó, có thể ở Thành phố Hồ Chí Minh, nơi có mặt bằng học vấn và tay nghề cao hơn, người dân, trong đó có người Chăm Islam, có nhiều lựa chọn hơn về việc làm tạo thu nhập ngay ở trong nước.

Kết quả khảo sát còn cho thấy, hàng năm từ các cộng đồng Chăm Islam đều có những chức sắc hay tín đồ đi giao lưu, trao đổi quốc tế dưới dạng tham dự hội thảo, hội nghị, diễn đàn. Ví dụ, năm 2018, Ban Đại diện Hồi giáo Thành phố Hồ Chí Minh có đại diện tham gia đoàn công tác của Ban Tôn giáo Chính phủ đi dự *Hội nghị thượng đỉnh người Islam giáo thiểu số thế giới*, tổ chức tại Istanbul (Thổ Nhĩ Kỳ); tham gia *Hội nghị dân tộc thiểu số tại Dubai* (UAE);

tham gia đoàn đại biểu người có uy tín tiêu biểu các dân tộc thiểu số Thành phố Hồ Chí Minh đi thăm, học tập kinh nghiệm và giao lưu tại Vương quốc Campuchia. Báo cáo tổng kết năm 2019 của Ban Đại diện Hồi giáo Thành phố Hồ Chí Minh cho biết trong năm Ban đã cử 2 đại biểu đi tham dự *Diễn đàn Tầm nhìn về hòa bình và phúc lợi Rahmat toàn cầu*. Diễn đàn này do quỹ Dakwah HG của Malaysia tổ chức.

Các hoạt động giao lưu quốc tế vì mục đích tôn giáo còn phải kể đến các đoàn khách quốc tế là các cá nhân hay tổ chức Islam giáo đến thăm, làm việc tại các thánh đường hoặc tại các ban đại diện cộng đồng Islam giáo trong nước. Ở Thánh đường Nurul Ehsaan (Đồng Nai) năm 2018 ghi nhận hàng chục đoàn khách nước ngoài đến thăm thánh đường nhân các dịp tháng chay Ramadan hay các lễ hội. Ở các địa phương khác, hàng năm các cộng đồng Islam giáo đón nhiều đoàn khách từ Malaysia, Thái Lan, Singapore, Ấn Độ, Myanmar, Saudi Arabia, Indonesia, Cambodia, Bangladesh.

Trong các hoạt động giao lưu quốc tế, cần phải kể đến việc tham gia các cuộc thi diễn xướng Kinh Qur'an. Diễn xướng thánh kinh Qur'an là một hoạt động thường diễn ra đối với cộng đồng Islam giáo ở Đông Nam Á. Người Chăm Islam ở Việt Nam lấy làm tự hào khi con em mình được tham gia các cuộc thi như thế ở trong và ngoài nước. Tính trong các cộng đồng Islam giáo trong cả nước thì có thể nói năm nào cũng có thí sinh Việt Nam được cử đi tham gia các cuộc thi này, chủ yếu diễn ra ở Malaysia. Chẳng hạn như, năm 2019, Ban Đại diện Cộng đồng Hồi giáo Thành phố Hồ Chí Minh cử hai em học sinh, một nam một nữ, tham gia thi diễn xướng Kinh tại Malaysia.

1.2. Hành hương

Về đi hành hương, tỷ lệ cao nhất thuộc về cộng đồng Chăm Islam ở Thành phố Hồ Chí Minh, sau đó là Ninh Thuận và cuối cùng là An Giang. Nếu không tính đến việc đi hành hương là do được tài trợ thì số đi hành hương ở nhóm tự túc chiếm tỷ lệ cao hơn. Điều này có thể hợp lý khi xem xét điều kiện kinh tế của 3 khu

vực này. Càng có điều kiện kinh tế tốt hơn thì khả năng tự túc đi hành hương càng cao hơn và ngược lại. Nếu xem xét về việc thực hiện các trụ cột đức tin thì có thể nói cộng đồng Chăm Islam ở Thành phố Hồ Chí Minh có khả năng tài chính cao hơn An Giang và Ninh Thuận để thực hiện bổn phận hành hương.

Đây là lĩnh vực sôi động nhất, mang đậm đặc trưng về niềm tin và thực hành tôn giáo của Islam giáo. Cho tới nay, việc hành hương về thánh địa Mecca của cá nhân hay nhóm tín đồ Islam có hai hình thức chính là 1) được tài trợ và 2) tự túc. Số đi tự túc là số ít, do kinh phí phải từ 4.500 đến 5.000 USD. Chỉ người khá giả mới có thể trang trải được. Số còn lại là nhờ các nguồn tài trợ từ các cá nhân, cộng đồng Islam giáo mà chủ yếu từ nước ngoài.

Một số số liệu còn chưa nhất quán chúng tôi thu thập được cho biết: Năm 2017, Ban Đại diện Hồi giáo Thành phố Hồ Chí Minh nhận được 01 suất tài trợ đi hành hương từ Đại sứ quán Saudi Arabia. Ban cho biết nguồn tài trợ này đã cung cấp 6 suất cho các cộng đồng Islam giáo trên cả nước. Ban này cũng cho biết, năm 2018, Việt Nam có 82 cá nhân đi hành hương theo diện tự túc, năm 2019 là 100 người. Như vậy, số người đi hành hương tự túc ở Thành phố Hồ Chí Minh đã tăng lên 20 người. Ở An Giang, năm 2017, theo thông tin từ cuộc trao đổi của chúng tôi với Ban Đại diện cộng đồng Hồi giáo An Giang vào tháng 8 năm 2018 thì Ban nhận được 5 suất tài trợ của Saudi Arabia để đi hành hương trong tổng số 20 người thuộc 4 ban đại diện cộng đồng Islam giáo trong cả nước được tài trợ. Theo báo cáo của Ban Đại diện cộng đồng Hồi giáo Ninh Thuận, trong giai đoạn 2012-2017, cộng đồng đã nhận tài trợ của Hoàng gia Saudi Arabia cho 50 người đi hành hương. Bên cạnh đó, 31 người khác nhận tài trợ từ Hội Trăng lưỡi liềm đỏ. Ngoài ra, có 3 người đi hành hương tự túc.

Theo dữ liệu khảo sát của đề tài, trong 1.259 người được hỏi, có 238 người, tương ứng 15,9%, cho biết họ đã từng đi hành hương. Như vậy, số đã đi hành hương chiếm tỷ lệ thấp so với tổng số. Trao đổi với người Chăm Islam cho thấy hầu hết đều có mong

muốn đi hành hương một lần trong đời. Tuy nhiên, việc có ít người đi hành hương có thể lý giải là do chi phí vượt quá khả năng chi trả của người Chăm. Khảo sát thực tiễn cho thấy nếu không phải là diện nhận tài trợ, số người Chăm Islam đi hành hương tự túc chủ yếu là số có điều kiện kinh tế khá giả. Cộng đồng Islam giáo quốc tế biết được nhu cầu này, nên tài trợ đi hành hương là một trong những hình thức thu hút sự chú ý nhất đối với người Chăm Islam ở trong nước.

1.3. Về nhận hỗ trợ cộng đồng theo hình thức từ thiện Islam giáo

Trước tiên, cần làm rõ rằng làm từ thiện theo Islam giáo có những khác biệt so với làm từ thiện ở các tôn giáo khác. Làm từ thiện đối với tín đồ Islam giáo không chỉ là vấn đề tự nguyện mà còn là một quy định thậm chí có tính bắt buộc. Một tín đồ Islam giáo có thể lựa chọn làm từ thiện theo cách là trực tiếp cho người khác một phần của cải, hoặc có thể đóng góp một phần của cải vào một quỹ chung do một tổ chức Islam giáo quản lý. Tổ chức này sẽ phân phối lại dưới hình thức hỗ trợ tới những nơi có nhu cầu.

Nhận giúp đỡ theo hình thức từ thiện của Islam giáo ở Việt Nam chủ yếu thấy ở hai loại hình chính là hỗ trợ tài chính và quà tặng cho giáo dục; và hỗ trợ về hành hương. Về hành hương, chúng tôi đã trình bày ở trên.

Về giáo dục, hình thức chính là tài trợ toàn phần hoặc một phần cho tín đồ Islam đi sang một nước khác để hoặc là học về Islam giáo, hoặc học trong nước theo một ngành nghề thế tục. Về tài trợ cho giáo dục trong nước, nhân tố nổi bật nhất là IDB. Năm 2019, ở Thành phố Hồ Chí Minh có 2 học sinh được tài trợ học tập trong nước bởi IDB. IDB năm 2016-2017 chấp thuận tài trợ học bổng cho 5 sinh viên học trong nước. Ở Ninh Thuận, theo số liệu Ban Đại diện cộng đồng Hồi giáo Ninh Thuận cung cấp từ năm 2000-2016 đã có gần 200 sinh viên Việt Nam người Chăm được Đại học Islam giáo Quốc tế Malaysia (Malaysia University of Islamic International) cấp học bổng⁶.

Về nhận từ thiện Islam giáo, năm 2018, theo Báo cáo tổng kết năm 2019 của Ban Đại diện Cộng đồng Hồi giáo Thành phố Hồ Chí Minh, Ban đại diện này thường nhận quà biếu hay tiền mặt dưới hình thức cho tặng, qua kênh ngoại giao, chủ yếu là các đại sứ quán hay tổng lãnh sự quán nước ngoài đặt tại Thành phố Hồ Chí Minh. Cụ thể, trong năm 2018, Ban đã nhận được số tiền mặt là 261 triệu đồng từ Tổng lãnh sự quán Kuwait tại Tp. Hồ Chí Minh; nhận 63.600.000 đồng từ Đại sứ quán Arab UAE tại Hà Nội để mua thực phẩm và 234.000.000 đồng để phân phối cho các khu vực xả chay tháng Ramadan. Báo cáo cũng cho biết về việc thăm và làm việc của Đại sứ Saudi Arabia khi nhận nhiệm vụ mới. Những chuyến thăm như thế thường sẽ kèm theo việc xem xét tài trợ hàng năm cho tín đồ Islam Việt Nam, hoặc là về hỗ trợ về vật chất, hoặc là tài trợ để đi hành hương.

Ở Ninh Thuận, theo báo cáo của Ban Đại diện Hồi giáo tỉnh, các nguồn tài trợ mà cộng đồng Islam giáo nhận được từ các đại sứ quán tại Việt Nam của các quốc gia theo Islam giáo phục vụ tháng Ramadan trong giai đoạn 2012-2017 là 750.000.000. Số quà tặng nhận được từ các tổ chức và cá nhân nước ngoài quy ra tiền tương đương 86.000.000. Đây là những khoản hỗ trợ khá ý nghĩa đối với các cộng đồng Chăm Islam nếu xem xét đời sống kinh tế của họ.

Một hình thức tài trợ lớn hơn là tài trợ xây dựng các thánh đường. Có thể nói, nhiều thánh đường Islam giáo ở Việt Nam được xây dựng nhờ tiền tài trợ từ các tổ chức Islam quốc tế. Những thánh đường do người dân tự xây thường ở giai đoạn trước năm 1975.

2. Những quan hệ quốc tế vì mục đích thế tục

Các quan hệ quốc tế vì mục đích thế tục chủ yếu diễn ra với các hình thức như thăm thân, du lịch, kết hôn, và đặc biệt là lao động, tức là một phương diện của hoạt động kinh tế. Một số thông tin này tôi đã cung cấp ở Bảng 1: *Những mục đích đi nước ngoài của người Chăm theo Islam giáo*. Theo số liệu Bảng 1, số người đi nước ngoài vì mục đích làm ăn, buôn bán chiếm tỷ lệ cao nhất, với 31,2%. Các nhóm đi nước ngoài vì các mục đích khác như định cư,

du lịch, kết hôn, đoàn tụ gia đình và thăm thân đều chiếm tỷ lệ khá nhỏ. Tuy thế, cần lưu ý là trong một số trường hợp, vì gián tiếp hay trực tiếp liên quan đến tôn giáo mà người Chăm đi nước ngoài như đã nêu trên. Chẳng hạn như đi làm thì người ta có xu hướng chọn các quốc gia nơi có công việc phù hợp với người theo Islam giáo. Đi du lịch, người Chăm có xu hướng đến các quốc gia Islam giáo. Đi kết hôn thường là kết hôn với người Chăm theo Islam giáo sống ở nước ngoài hoặc với người Islam thuộc quốc tịch khác. Một trường hợp ở An Giang cho chúng tôi biết như sau: “Con gái chị đang chờ đến đủ 18 tuổi, làm xong thủ tục giấy tờ sẽ đi Pháp kết hôn. Chồng nó cũng theo đạo mình [Islam giáo]. Chồng nó là người gốc Việt. Trong cộng đồng người Chăm quanh đây, đi nước ngoài theo dạng kết hôn không phải là hiếm nhưng chủ yếu mình lấy người cùng đạo thôi” (PVS, nữ 60 tuổi, An Giang). Theo một số trao đổi khác, có những trường hợp người Chăm kết hôn với công dân của Campuchia, Mỹ, Saudi Arabia,...

Trong các mục đích mang tính thế tục khi thực hiện quan hệ quốc tế của cộng đồng Chăm Islam, nổi bật nhất là hoạt động kinh tế. Theo một nhà nghiên cứu người Chăm, vương quốc Champa nơi tổ tiên người Chăm sinh sống xưa kia đã là một mắt lưới quan trọng trong con đường tơ lụa trên biển. Điều này có nghĩa là từ rất sớm, người Chăm đã có những giao thương quốc tế. Suốt lịch sử, cũng diễn ra nhiều quan hệ về mặt hôn nhân, ngoại giao với các quốc gia xung quanh (Indonesia, Malaysia)⁷. Riêng về hoạt động kinh tế của người Chăm Islam ở Thành phố Hồ Chí Minh, tác giả cho biết, từ khi người Chăm từ An Giang lên Thành phố Hồ Chí Minh làm ăn từ những năm 1960, họ đã bắt đầu tìm kiếm sự giúp đỡ từ các thương nhân Islam giáo Ấn Độ, Malaysia, Arab. Những năm 2000, thường có đàn ông Chăm mang vải vóc, quần áo đi bán dạo sang cả Campuchia. Đồng thời, có khoảng 50 người Chăm Islam ở Thành phố Hồ Chí Minh có trình độ đại học, được đào tạo từ nước ngoài theo các học bổng của Hiệp hội Islam giáo Đông Nam Á, Arab. Hiện nay số nhân lực này đang làm việc tại các công ty nước ngoài đặt tại Việt Nam⁸.

Khác với nhiều dân tộc thiểu số ở Việt Nam, người Chăm dù sống thành những cộng đồng có sự gắn kết lớn, nhưng không khép kín. Ngược lại việc mở rộng giao lưu, hợp tác hay tìm kiếm cơ hội làm ăn xa nhà là rất bình thường với họ. Trong lịch sử, người Chăm đã có những cuộc di cư tới các vùng đất khác, trong số đó có những nhóm lại trở về quê hương. Ngày nay, vì mục đích kinh tế, nhiều người Chăm, chủ yếu là đàn ông, cũng thường xuyên xa nhà. Họ làm lao động tự do, bán hàng rong, làm việc tại các khu công nghiệp, hay làm việc tại các doanh nghiệp nước ngoài. Tính di động trong làm ăn kinh tế là một đặc trưng của người Chăm đã được các nhà nghiên cứu chỉ ra.

Theo nghiên cứu của Angie Ngọc Trần, người Chăm di chuyển sang các quốc gia khác, đặc biệt các quốc gia gần ngữ hệ Malay, qua nhiều con đường, từ chính ngạch qua hàng không, cho đến tiểu ngạch theo đường bộ qua các cửa khẩu biên giới. Nghiên cứu này tập trung về người Chăm Islam làm việc ở Malaysia. Bài viết phân tích các mẫu hình và thực hành quy định theo giới (gender) ở người Chăm Islam và các quan hệ của họ với các nhóm dân tộc khác (người Kinh và người Hoa) khi làm việc ở Malaysia và khi trở về Việt Nam. Nghiên cứu này cũng chỉ ra rằng người phụ nữ Chăm tham gia thị trường lao động ở khu vực đồng bằng sông Me kong, chủ yếu làm công việc trong lĩnh vực dệt, làm vải, xử lý thực phẩm, lắp ráp linh kiện điện tử, hoặc là giúp việc nhà. Còn đàn ông Chăm chủ yếu làm các công việc như cơ khí, công nghiệp về vật liệu, đồ nội thất tại các công ty, xí nghiệp hoặc đi bán hàng rong, đánh cá, làm thuê theo thời vụ. Nghiên cứu cho thấy các chiến lược di cư trong xã hội nông nghiệp chiếm vai trò chủ đạo, mạng lưới và sự tin tưởng trong quá trình di cư, và vai trò của gia đình và người cùng làng. Đặc biệt tác giả chỉ ra vai trò của tôn giáo trong các mối quan hệ giữa những người Chăm theo Islam giáo trong lịch sử di cư của họ. Tôn giáo mang thêm sức mạnh bên trong và phát triển cá nhân trong trường hợp những người đấu tranh để được cầu nguyện tại nơi làm việc hay khi đi du học nước ngoài⁹.

Nhóm của Huynh Thanh Tien, Nguyen Huu Tri và Trinh Phuoc Nguyen khi tiến hành nghiên cứu về hội nhập khu vực của người Chăm Islam ở vùng đồng bằng sông Mê kong đã nêu một số nhận định đáng chú ý, như vì sinh sống gần biên giới với người Campuchia, có cùng hệ ngôn ngữ Chăm, lại chia sẻ những thực hành Islam giáo, người Chăm ở vùng Nam Bộ có sự kết nối chặt chẽ với cộng đồng Islam thế giới, cả ở khu vực Đông Nam Á và khu vực Trung Đông. Từ những gì thừa hưởng từ các thế hệ trước, người Chăm Islam ở vùng đồng bằng sông Me kong hiện nay có nhiều điều kiện thuận lợi hơn người Chăm Islam ở khu vực Nam Trung Bộ về ngôn ngữ, tôn giáo, địa lý và hệ thống giao thương để mở rộng các quan hệ quốc tế¹⁰. Nghiên cứu này gợi ý rằng những kết nối quốc tế của người Chăm dựa trên và phát triển từ nhiều đặc thù của dân tộc này tích hợp lại từ suốt nhiều thế kỷ đã qua.

Trong một số nghiên cứu của Philip Taylor gần đây về người Chăm, có những khái quát đáng chú ý về hoạt động kinh tế của họ, đặc biệt là hoạt động làm kinh tế theo lối di động, không cố định (xuất khẩu lao động, bán hàng rong, đi làm thuê...). Năm 2007, tác giả xuất bản cuốn sách *Cham Muslims of the Mekong delta: Place and mobility in the cosmopolitan periphery* với Nxb. NUS (Singapore), trong đó mô tả lịch sử định cư và những truyền kể về nguồn gốc của người Chăm theo Islam giáo ở đồng bằng sông Mê kông; luận giải những thực hành tôn giáo, đời sống vật chất, và quan hệ với chính quyền trong cả bối cảnh Việt Nam và Campuchia. Cuốn sách làm rõ sự khác biệt tôn giáo và dân tộc tính, và về cách ứng xử của người Chăm trước hai xu thế diễn ra đồng thời trái ngược trong lối sống của họ: (i) nhấn mạnh đặc thù địa phương và bản sắc văn hóa; và (ii) mở rộng những dẫn thân trên các phương diện văn hóa và vật chất với thế giới bên ngoài. Trong quá trình ấy, nổi lên những phương thức làm kinh tế của người Chăm theo Islam mang đặc tính của sự di động¹¹. Trong thực tiễn, làm kinh tế kiểu di động có thể nói là một đặc điểm của người Chăm trong so sánh với các dân tộc thiểu số khác vốn có xu hướng gắn bó chặt chẽ hơn với địa bàn cư trú truyền thống của mình.

Theo thông tin trong buổi làm việc với Ban Tôn giáo, Sở Nội vụ tỉnh Đồng Nai đã dẫn ở trên, hiện nay ở Đồng Nai có 68 dự án đầu tư với chủ đầu tư đến từ các quốc gia Islam giáo. Trong số này có 59 dự án khu công nghiệp (Malaysia, Thổ Nhĩ Kỳ, Indonesia, Brunei, Jordan) và 9 dự án ngoài khu công nghiệp (Malaysia, Philippines, Brunei). Chúng tôi không có được thông tin nào về công nhân tại các khu công nghiệp đó và liệu rằng trong số đó có tín đồ Islam giáo Việt Nam không. Nhưng có thể đoán là có những người Chăm theo Islam giáo tìm được công việc ở đây một cách thuận lợi, dựa vào chính niềm tin tôn giáo mà họ sở hữu. Mặt khác, thông tin này cũng cho thấy do những quy định chặt chẽ về thực hành nghi lễ hàng ngày, việc người Chăm tìm được môi trường làm việc phù hợp ở trong nước vẫn còn khó khăn.

Dữ liệu khảo sát của đề tài cho thấy kết quả như sau:

Bảng 3: Ngành nghề làm việc khi ra nước ngoài lao động

Ngành nghề làm việc ở nước ngoài	Tần số (người)	Tỷ lệ (%)
Nông nghiệp/ ngư nghiệp	211	40.1
Làm giúp việc	70	22.2
Kinh doanh, dịch vụ, buôn bán,...	65	20.6
Thủ công nghiệp/ Công nghiệp (công nhân lắp ráp các linh kiện điện tử,...)	17	5.4
Tôn giáo	15	4.8
Khoa học/ Chuyên gia	7	2.2
Khác	8	2.5

Như có thể thấy, tỷ lệ nghề cao nhất (40,1%) nơi người Chăm đi nước ngoài làm việc là trong lĩnh vực nông nghiệp hay ngư nghiệp. Có một số đáng kể (22,2%) đi làm giúp việc và chúng tôi phỏng vấn thì được biết số này đa phần là phụ nữ. Bên cạnh đó, có 20,6% đi làm các công việc thuộc kinh doanh, dịch vụ, buôn bán. Thực tế, trong số đi nước ngoài buôn bán, chủ yếu là qua biên giới với Campuchia và là bán hàng rong, với vốn nhỏ, di động, và lợi tức cũng không nhiều. Số đi làm công nhân, làm trong các khu công

nghiệp vẫn khá ít ỏi, chỉ 5,4%. Số đi nước ngoài để học về tôn giáo như một nghề chiếm tỷ lệ thấp, chỉ 4,8%. Số xuất khẩu dưới dạng chuyên gia hay làm khoa học còn ít hơn nữa, chỉ 2,2%.

Có thể nói, so với giai đoạn trước Đổi mới, các hoạt động kinh tế của người Chăm Islam đã ngày càng trở nên phong phú và đa dạng hơn. Đặc biệt, xu thế là ngày càng nhiều người tham gia *hoạt động kinh tế mang tính phi truyền thống ở xa nhà và ở ngoài biên giới quốc gia*. Theo đó, trên nhiều phương diện, người Chăm không rơi vào nhóm được cho là lạc hậu. Thậm chí họ đứng trước nhiều cơ hội để vươn lên về năng lực kinh tế, so với các dân tộc thiểu số khác, và so với người Kinh của đa số.

3. Một số vấn đề đặt ra và kết luận

Hoạt động hướng ra nước ngoài của cộng đồng Chăm Islam và hoạt động tiếp nhận, giao lưu với các tổ chức hay cá nhân quốc tế tìm đến các cộng đồng này ở trong nước đều diễn ra ngày càng sôi động. Điều cần nhấn mạnh là các cộng đồng Chăm Islam ngày càng trở nên chủ động hơn trong tìm kiếm các mối quan hệ với thế giới Islam giáo. Các đối tác hay quốc gia hiện diện trong các hoạt động giao lưu quốc tế của cộng đồng Chăm Islam ở Việt Nam cơ bản là các quốc gia Islam giáo hoặc có cộng đồng Islam giáo chiếm số đông, đặc biệt là theo hệ phái Sunni. Trong thời gian gần đây, việc tiếp đón các đoàn quốc tế viếng thăm để huấn chỉnh đạo cũng như tiếp nhận các tài trợ từ cá nhân hay tổ chức Islam giáo quốc tế dưới dạng từ thiện là một lĩnh vực được mở mang mạnh mẽ và gia tăng tần suất.

Các quan hệ quốc tế của cộng đồng Chăm Islam ở Việt Nam, dù chia theo mục đích tôn giáo hay thế tục, chủ yếu vẫn phục vụ những hoạt động tôn giáo ở trong nước. Ba xu thế có thể quan sát rõ hiện nay trong quan hệ quốc tế của cộng đồng Chăm Islam là: *Thứ nhất*, xu thế gia tăng học tập, giao lưu, trao đổi về chính tôn giáo của mình. Điều này trực tiếp giúp các cá nhân và sau đó là cộng đồng Chăm Islam gia tăng tri thức chuẩn tắc về tôn giáo của

mình theo, xóa bỏ những gì không phải là của Islam giáo. *Thứ hai* là xu thế gia tăng quan hệ quốc tế vì mục đích làm ăn kinh tế, cụ thể là học tập, tìm kiếm cơ hội việc làm ở nước ngoài. *Thứ ba* là xu thế gia tăng hoạt động tương tác với các cộng đồng Chăm hoặc cộng đồng Islam giáo ở nước ngoài thông qua hành hương, du lịch, kết hôn – những loại hình chỉ trở nên thuận lợi hơn nhiều do chính sách mở cửa và đẩy mạnh hội nhập quốc tế của chính phủ.

Trong bối cảnh đó, về quan hệ quốc tế của người Chăm theo Islam giáo ở Việt Nam, một số vấn đề đang đặt ra có thể khái quát như sau: *Thứ nhất*, việc giao lưu quốc tế vì mục đích tôn giáo giúp cộng đồng Chăm Islam trong việc liên tục nâng cao, chuẩn hóa và mở rộng tri thức về Kinh Qur'an và về kỹ năng và kinh nghiệm quản trị cộng đồng tín đồ; đào tạo chức sắc; và mở rộng kết nối của cộng đồng Islam trong nước với các cộng đồng Islam thế giới. Đây là xu thế tất yếu.

Thứ hai, tuy nhiên, cần có sự tìm hiểu sâu sát để hỗ trợ những giao lưu quốc tế như nói trên, chủ yếu để tránh việc tiếp nhận những xu trào mới trong Islam mà chưa thể khẳng định tính chính thống kết nối với các tổ chức mạo danh Islam, hoặc các tổ chức Islam phi chính thống, có thể có những động cơ không thuần túy tôn giáo. Để có thể tìm hiểu sâu sát và hỗ trợ, cán bộ phụ trách cần phải được trang bị tri thức và kỹ năng đầy đủ hơn, gồm cả hiểu biết về Kinh Qur'an và khả năng về ngoại ngữ, chủ yếu là tiếng Anh và tiếng Arab.

Thứ ba, các mối quan hệ quốc tế ngày càng nhiều cũng có thể khiến các cá nhân do mở rộng tri thức và quan hệ xã hội, có điều kiện tốt hơn để so sánh, nhìn nhận lại bản sắc văn hóa và tôn giáo của mình. Hệ quả là hai xu hướng sẽ diễn ra có thể là trái ngược. Một mặt, tín đồ có thể sẽ củng cố và làm sâu sắc hơn niềm tin tôn giáo và sự gắn kết với cộng đồng Islam giáo trong nước cũng như quốc tế. Mặt khác, cũng có thể một cá nhân tín đồ sau quá trình nói trên trở nên nhạt đạo hoặc thay đổi niềm tin tôn giáo.

Thứ tư, các thế hệ trẻ du học nước ngoài sẽ được đào tạo sâu hơn và cũng tiếp thu những điều mới mẻ về thánh kinh, về thần học Islam giáo, cũng như những đổi mới trong diễn tả niềm tin và thực hành các tín điều cơ bản. Khi trở về, có thể nảy sinh những xung đột ngầm ẩn với giới chức sắc cao tuổi tại cộng đồng của mình, chủ yếu dưới dạng những cách luận giải có phần khác biệt, những quan niệm và lễ lối có sự khác biệt. Khi đó, cần có sự trao đổi, hòa giải, tìm ra các giải pháp phù hợp nhất với từng cộng đồng cụ thể.

Thứ năm, một thách thức chung thường đặt ra cho mỗi dân tộc thiểu số là vừa phải phát triển nhanh và tránh rơi vào vị thế bên lề của sự phát triển chung của cộng đồng rộng lớn hơn - ở đây là quốc gia, nhưng lại không để mất đi bản sắc văn hóa của mình. Người Chăm Islam ngày nay có thể tìm thấy lợi thế của mình chính trong tôn giáo, ngôn ngữ, kỹ năng giao thương, nhãn quan rộng mở, v.v... để có thể phát huy và vươn lên trong cải đổi vị thế kinh tế và chính trị của mình. Do đó, họ cần được hỗ trợ về chính sách và pháp luật để phát huy thế mạnh của mình.

Thứ sáu, các quan hệ quốc tế phong phú và thường xuyên là một đặc trưng của cộng đồng Chăm như một dân tộc thiểu số và theo Islam giáo ở Việt Nam. Các quan hệ ấy giúp họ khá nhiều trong củng cố, duy trì và phát triển Islam giáo trong nước cũng như có được nguồn nhân lực trẻ được giáo dục và đào tạo tốt hơn. Các đoàn khách quốc tế, trong đó có khách du lịch đến thăm và hành lễ tại các thánh đường cũng có tác động tích cực đến kinh tế địa phương. Nhưng mở rộng quan hệ quốc tế cũng khiến các cộng đồng Islam giáo trong nước có thể bị tổn thương nếu đối tác có những mục đích không thuần túy hay không trong sáng về tôn giáo. Mở rộng quan hệ quốc tế cũng mang đến cho người Chăm Islam nhiều lựa chọn trong bảo vệ, kiến tạo bản sắc dân tộc và tôn giáo của mình. Vào thời điểm “nhạy cảm”, và nếu bị tác động mạnh, vẫn có khả năng diễn ra biến động ở người Chăm ở bất cứ phương diện nào. Khi đó, cộng đồng cần được tư vấn từ cơ quan quản lý nhà nước, từ giới trí thức và những tổ chức phi chính phủ quốc tế đặt cơ sở tại Việt Nam.

Thứ bảy, sự gia tăng quan hệ, giao lưu quốc tế cũng thúc đẩy những biến đổi diễn ra dưới dạng các quá trình, dù có thể là ngầm ẩn, trong cộng đồng Chăm. Trở lại lịch sử, chính những quan hệ,

giao lưu quốc tế đã mang các truyền thống tôn giáo lớn đến với người Chăm (Hindu giáo, Phật giáo, Islam giáo). Đến giữa thế kỷ 20, giao lưu quốc tế mang lại ý tưởng và sự thành công về hình thành các cộng đồng Islam giáo chính thống, được thừa nhận bởi cộng đồng Islam giáo trên thế giới. Có thể nói, trong nhiều thế kỷ qua, các quá trình liên quan đến dân tộc và tôn giáo đã diễn ra đồng thời trong cộng đồng Chăm theo Islam giáo, bao gồm Chăm hóa Islam (dân tộc hóa tôn giáo) và Islam hóa dân tộc Chăm (tôn giáo hóa dân tộc). Cần nêu thêm một nhận xét khá đúng của Setudeh-Nejad là sự trung thành với Islam giáo, dù là ở dạng biến thể Bà ni giáo, hay là Islam chính thống sau này, đã luôn giúp người Chăm duy trì một bản sắc sống động, hỗ trợ họ trong việc tìm kiếm nét khác biệt về văn hóa với các dân tộc xung quanh¹².

Thứ tám, trong nghiên cứu về người Chăm ở đồng bằng sông Mê Kông, Philip Taylor đã rút ra một nhận xét thú vị rằng trong bối cảnh sống hiện thời, có thể tìm thấy một người Chăm mang trong mình cùng lúc các bản sắc khác nhau: Chăm về mặt dân tộc chính thức, Khmer về mặt ngôn ngữ, Islam về mặt tôn giáo, Mã lai về mặt hậu duệ, và Việt Nam về mặt quốc tịch¹³. Như vậy, tùy tình huống tiếp xúc mà một phương diện của bản sắc có thể được bộc lộ và sử dụng. Trong bối cảnh đó, một cá nhân hay cộng đồng người Chăm có thể bối rối hay căng thẳng khi phải tìm cách cân bằng sự hòa trộn đa bản sắc này.

Sau cùng, rất có thể càng dần thân và hội nhập với thế giới, ý thức tộc người nơi người Chăm lại càng được đẩy lên cao thay vì bị xóa mờ đi. Đây là sự chuyển biến có lúc rõ ràng, có lúc ngầm ẩn, rất cần được quan tâm nghiên cứu. /.

CHÚ THÍCH:

- 1 Tổng cục Thống kê (2020), *Kết quả điều tra thu thập thông tin về thực trạng kinh tế- xã hội của 53 dân tộc thiểu số năm 2019*, Nxb. Thống kê, Hà Nội.
- 2 Rie Nakamura (2008), *The Cham Muslims in Ninh Thuan province, Vietnam*, CIAS discussion paper No.3: Islam at the margins: The Muslims of Indochina, p. 21.
- 3 Nguyễn Thị Xuân Lan (2018), *Kết quả công tác quản lý Nhà nước về tôn giáo năm 2017 trên địa bàn tỉnh An Giang, Kỳ yếu hội thảo Đa dạng tôn giáo ở vùng Tây Nam Bộ và định hướng chính sách*, An Giang, tháng 8/2018.

- 4 Dẫn theo: Văn Món (2017), Kinh tế người Chăm Hồi giáo ở Việt Nam: Cơ hội và thách thức trong quá trình hội nhập. Trong: *Kỷ yếu hội thảo "Tôn giáo, kinh tế và cộng đồng ASEAN"*, Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Hà Nội, tr. 172.
- 5 IDB là viết tắt của Islamic Development Bank (Ngân hàng phát triển Islam giáo), Đây là ngân hàng của riêng tín đồ Islam giáo, có nhiều tài trợ cho cộng đồng Islam giáo ở Việt Nam.
- 6 Dẫn theo: Văn Món (2017), Bài đã dẫn, tr. 171.
- 7 Văn Món (2017), Bài đã dẫn, tr. 165.
- 8 Văn Món (2017), Bài đã dẫn, tr. 168.
- 9 Angie Ngọc Trần (2016), Weaving Life Across Borders: The Cham Muslim Migrants Traversing Vietnam and Malaysia. In K. F. al., *International Migration in Southeast Asia, Asia in Transition 2*. Singapore: Springer Science+ Business Media Singapore.
- 10 Huỳnh Thanh Tiên, Nguyễn Hữu Trí, Trình Phước Nguyễn (2018), Religious integration of Cham Muslims in the Mekong delta. Trong: the 6th Asian academic society international conference: A transformation community: Asia in Dynamism, Innovation and Globalization, pp.364-365.
- 11 Philip Taylor (2007), *Cham Muslims of the Mekong delta: Place and mobility in the cosmopolitan periphery*, NUS press (Singapore).
- 12 S. Setudeh-Nejad (2002). The Cham Muslims of Southeast Asia: A Historical Note, *Journal of Muslim Minority Affairs*, 22(2), p. 454.
- 13 Philip Taylor (2007), Sdd., p.63.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Angie Ngọc Trần (2016), Weaving Life across Borders: The Cham Muslim Migrants Traversing Vietnam and Malaysia. In K. F. al., *International Migration in Southeast Asia, Asia in Transition 2*. Singapore: Springer Science+ Business Media Singapore.
2. Ban Đại diện cộng đồng Hồi giáo thành phố Hồ Chí Minh (2019), Báo cáo tổng kết hoạt động năm 2019 của Ban đại diện CĐHG Tp. Hồ Chí Minh và phương hướng năm 2020.
3. Dữ liệu do Pew Forum cung cấp năm 2015, truy cập tại: <https://www.pewresearch.org/fact-tank/2019/04/01/the-countries-with-the-10-largest-christian-populations-and-the-10-largest-muslim-populations/> ngày truy cập 22 tháng 6 năm 2020.
4. Huỳnh Thanh Tiên, Nguyễn Hữu Trí, Trình Phước Nguyễn (2018), Religious integration of Cham Muslims in the Mekong delta. Trong: the 6th Asian academic society international conference: A transformation community: Asia in Dynamism, Innovation and Globalization, tr.364-365.
5. Ken Miichi and Omar Farouk (2015), Conclusion. Trong: Ken Miichi and Omar Farouk (eds). *Southeast Asian Muslims in the Era of Globalization*, Palgrave Macmillan.
6. Nguyễn Thị Xuân Lan (2018), Kết quả công tác quản lý nhà nước về tôn giáo năm 2017 trên địa bàn tỉnh An Giang, *Kỷ yếu hội thảo Đa dạng tôn giáo ở vùng Tây Nam Bộ và định hướng chính sách*, An Giang tháng 8/2018.
7. Phạm Văn Dốp và Nguyễn Thị Nhung (2006), *Cộng đồng người Chăm Hồi giáo ở Nam Bộ trong quan hệ giới và phát triển*, Nxb. Nông nghiệp, Hà Nội.
8. Philip Taylor (2007), *Cham Muslims of the Mekong delta: Place and mobility in the cosmopolitan periphery*, NUS press (Singapore).

9. Rie Nakamura (2008), The Cham Muslims in Ninh Thuan province, Vietnam, CIAS discussion paper No.3: Islam at the margins: The Muslims of Indochina, p. 21.
10. S. Setudeh-Nejad (2002), The Cham Muslims of Southeast Asia: A Historical Note, *Journal of Muslim Minority Affairs*, 22 (2).
11. Truy cập tại: <http://www.cema.gov.vn/ket-qua-dieu-tra-thuc-trang-kt-xh-53-dan-toc-thieu-so-nam-2015.htm>, ngày truy cập 22 tháng 6 năm 2020.
12. Truy cập tại: <https://www.gso.gov.vn/default.aspx?tabid=512&idmid=5&ItemID=1944>, ngày truy cập 22 tháng 6 năm 2020.
13. Văn Món (2017), Kinh tế người Chăm Hồi giáo ở Việt Nam: Cơ hội và thách thức trong quá trình hội nhập. Trong: *Kỷ yếu hội thảo “Tôn giáo, kinh tế và cộng đồng ASEAN”*, Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Hà Nội.
14. Các dữ liệu thu thập từ khảo sát thực địa của Đề tài trong các năm 2018-2019.

Abstract

EXPANSION OF THE INTERNATIONAL RELATIONS OF THE CHAM'S MUSLIM COMMUNITY IN VIETNAM TODAY AND SOME ISSUES

Hoang Van Chung

Institute for Religious Studies, VASS.

One of the characteristics of the Chams' Muslim community in Vietnam is the maintenance of relations with the international Cham Muslim community. These activities tend to be diversified, promoted and expanded in the context of the country's increasing international integration. Based on qualitative and quantitative data collected in the years 2018-2019, this article shows new results of research on international exchange activities of the Cham's Muslim community in Vietnam. The author mainly analyzes the international relations for religious and secular purposes. The article also raises issues of state management of religion and of the Chams' Muslim community in Vietnam in the context of the expansion of the international relations.

Keywords: Islam; Cham community; international relationship; Cham Muslim; Vietnam.